

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2010/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số vấn đề về mua sắm,
quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây Dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số vấn đề về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2010 và thay thế Quyết định số 190/2003/QĐ-UB ngày 30 tháng 12 năm 2003 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v ban hành Quy định một số vấn đề về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố; Quyết định số 58/2005/QĐ-UB ngày 16 tháng 5 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v sửa đổi, bổ sung Quy định một số

vấn đề mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 190/2003/QĐ-UB ngày 30 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và các văn bản khác của UBND thành phố có nội dung trái với Quyết định này.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh

QUY ĐỊNH

**Một số vấn đề về mua sắm, quản lý
đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2010/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 02 năm 2010 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định việc phân cấp, uỷ quyền một số thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng về mua sắm tài sản, quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn Nhà nước chiếm tỷ trọng từ 30% tổng mức đầu tư trở lên do UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước và UBND các quận, huyện thuộc thành phố quản lý thực hiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn ODA.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, đơn vị trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Quy định này.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng thuộc thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Vốn Nhà nước

Vốn Nhà nước được hiểu theo Quy định này bao gồm:

- Vốn Ngân sách Nhà nước chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu, vốn sự nghiệp, vốn huy động của nhân dân được nộp vào ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn tín dụng đầu tư do Nhà nước bảo lãnh, các khoản viện trợ, tài trợ nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Vốn do Ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các khoản thu của Nhà nước được để lại đầu tư và vốn đầu tư khác của Nhà nước.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ MUA SẴM TÀI SẢN** **TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG LẬP DỰ ÁN**

Điều 4. Trình tự thực hiện việc mua sắm tài sản

1. Lập, phê duyệt danh mục và giá tài sản mua sắm:

a) Trường hợp mua sắm từ nguồn vốn đã được bố trí kế hoạch hàng năm: Trên cơ sở dự toán ngân sách hàng năm được giao, đơn vị trực tiếp mua sắm lập danh mục tài sản cần mua sắm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục và giá (gọi tắt là dự toán mua sắm) theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

b) Trường hợp mua sắm chưa có trong kế hoạch dự toán hàng năm thì đơn vị trực tiếp mua sắm phải trình UBND thành phố xin chủ trương và phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm đối với vốn ngân sách thành phố; đối với dự toán mua sắm bổ sung từ ngân sách của quận, huyện, giao Chủ tịch UBND quận, huyện phê duyệt.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu mua sắm:

Trên cơ sở dự toán mua sắm được phê duyệt, đơn vị trực tiếp mua sắm lập kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu mua sắm trình thẩm định theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Điều 5. Nguyên tắc thực hiện việc mua sắm tài sản và thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm

1. Nguyên tắc thực hiện việc mua sắm tài sản:

a) Giá trị tài sản quy định tại khoản 2 điều này được tính cho một lần mua, không được chia nhỏ ra để thực hiện.

b) Tài sản thực hiện mua sắm không qua đấu thầu, không qua Hội đồng xác định giá thì phải thực hiện thẩm định giá trước khi phê duyệt dự toán mua sắm.

c) Tài sản mua sắm phải thẩm định giá quy định tại điều này đã qua đấu thầu hoặc qua Hội đồng xác định giá thì không nhất thiết phải thẩm định giá.

d) Trường hợp mua sắm tài sản thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh mà không thực hiện thẩm định giá, các cơ quan đơn vị mua sắm cần tham khảo giá hàng hóa của ít nhất 05 đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau để làm cơ sở phê duyệt dự toán và xác định giá gói thầu.

đ) Tài sản có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng: Cơ quan trực tiếp mua sắm phải tham khảo giá của ít nhất 03 nhà cung cấp khác nhau hoặc thuê cơ quan thẩm định giá có tư cách pháp nhân để thẩm định giá trước khi phê duyệt dự toán.

e) Tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên: Cơ quan mua sắm trực tiếp hợp đồng với cơ quan thẩm định giá có tư cách pháp nhân để thẩm định giá.

2. Thẩm quyền phê duyệt danh mục và dự toán mua sắm:

a) Tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng: Chủ tịch UBND thành phố giao quyền cho thủ trưởng cơ quan trực tiếp mua sắm tài sản phê duyệt danh mục và dự toán mua sắm.

b) Tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng: Chủ tịch UBND thành phố giao quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt dự toán mua sắm.

c) Tài sản có giá trị dưới 02 tỷ đồng thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của UBND quận, huyện: Chủ tịch UBND thành phố giao quyền cho Chủ tịch UBND quận, huyện phê duyệt dự toán mua sắm.

d) Tài sản có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên: Sở Tài chính kiểm tra trình UBND thành phố phê duyệt dự toán mua sắm.

Điều 6. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả đấu thầu mua sắm

1. Gói thầu có giá trị dưới 100 triệu đồng:

Chủ tịch UBND thành phố giao quyền cho thủ trưởng cơ quan trực tiếp mua sắm tổ chức thực hiện việc mua sắm phù hợp với quy định về đấu thầu hiện hành và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Gói thầu có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên:

a) UBND thành phố giao quyền cho Giám đốc Sở Tài chính tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả đấu thầu mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 2 tỷ đồng.

b) UBND thành phố giao Giám đốc Sở Tài chính tổ chức thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả đấu thầu mua sắm tài sản có giá trị từ 2 tỷ đồng trở lên.

c) UBND thành phố giao quyền cho Chủ tịch UBND quận, huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với những gói thầu do mình phê duyệt dự toán mua sắm.

3. Đối với các gói thầu mua thuốc y tế, dụng cụ vật tư y tế tiêu hao cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế và Bộ Tài chính.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Điều 7. Lập, thẩm định và phê duyệt quy mô đầu tư

1. Lập, phê duyệt danh mục và quy mô đầu tư:

a) Trên cơ sở danh mục công trình được UBND thành phố phê duyệt, chủ đầu tư lập hồ sơ quy mô đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố duyệt quy mô đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện chịu trách nhiệm thẩm định trình Chủ tịch UBND quận, huyện phê duyệt quy mô đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách quận, huyện.

c) Tất cả dự án đều phải lập quy mô đầu tư (trừ các dự án nêu tại khoản 4 Điều này); trường hợp cần thiết để đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các công trình đặc biệt, chủ đầu tư đề xuất chủ trương đầu tư (không lập quy mô đầu tư) trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định. Nội dung lập quy mô đầu tư theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy mô đầu tư:

a) Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy mô đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố.

b) Chủ tịch UBND quận, huyện phê duyệt quy mô đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách của quận, huyện.

c) Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền cao nhất phê duyệt quy mô đầu tư đối với các dự án sử dụng hỗn hợp vốn từ ngân sách nhiều cấp (cấp thành phố, quận, huyện) và các nguồn vốn khác (trừ trường hợp có quy định khác của nhà tài trợ đối với dự án được tài trợ trên 70% tổng mức đầu tư).

3. Danh mục dự án được đề xuất phê duyệt quy mô đầu tư phải phù hợp với quy hoạch được duyệt, trường hợp dự án chưa có quy hoạch, sau khi có chủ trương quy mô đầu tư, trong quá trình lập dự án, chủ đầu tư hoặc cơ quan có nhu cầu xây dựng công trình phải bổ sung hồ sơ theo Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng do UBND thành phố ban hành.

4. Các dự án sau không phải lập thủ tục phê duyệt quy mô đầu tư: Dự án hạ tầng kỹ thuật bố trí tái định cư đã được UBND thành phố phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng; dự án đã qua thi tuyển phương án kiến trúc; dự án có tổng mức đầu tư dưới 02 tỷ đồng đã được bố trí vốn trong danh mục kế hoạch vốn hàng năm.

Điều 8. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

1. Tất cả các công trình xây dựng chỉ được lập thủ tục trình duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương quy mô đầu tư theo quy định tại Điều 7 của quy định này.

2. Trình tự, nội dung hồ sơ trình duyệt, thẩm định dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Các dự án có tính chất xây dựng có giá trị nhỏ dưới 100 triệu đồng sau khi có chủ trương đầu tư, uỷ quyền chủ đầu tư lập và phê duyệt bản vẽ thi công, dự toán công trình không phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định Dự án hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) xây dựng công trình

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thẩm định dự án do mình quyết định đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối có trách nhiệm lấy ý kiến các Sở chuyên ngành, tổng hợp các nội dung thẩm định, ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở và ý kiến của các cơ quan khác có liên quan; nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, tổ chức thẩm định dự án hoặc BCKTKT do mình quyết định đầu tư. Đầu mối thẩm định là Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc cơ quan quyết định đầu tư. Trong quá trình thẩm định cơ quan đầu mối có trách nhiệm lấy ý kiến các Sở chuyên ngành theo quy định tại khoản 6 Điều này trước khi trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

3. Đối với dự án khác thì người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định dự án.

4. Việc thẩm định thiết kế cơ sở được thực hiện cùng lúc với việc thẩm định dự án đầu tư, không phải tổ chức thẩm định riêng.

5. Thời gian thẩm định dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành, trong đó thời gian xem xét cho ý kiến về thiết kế cơ sở và ý kiến của các cơ quan liên quan, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ là:

- Không quá 45 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia;
- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A;
- Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B;
- Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

Quá thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan liên quan không có ý kiến về thiết kế cơ sở thì được coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung dự án theo lĩnh vực quản lý của mình.

6. Các Sở chuyên ngành, cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và các nội dung khác có liên quan của các dự án nhóm B và nhóm C như sau:

a) Sở Công thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, hệ thống điện chiếu sáng, trạm biến áp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy, luyện kim và các công trình chuyên ngành. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thẩm định tháo dỡ, di dời, lắp đặt hệ thống thiết bị điện, thông tin liên lạc, các dây chuyên công nghệ máy móc thiết bị.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thuỷ lợi, đê điều, nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng – đánh bắt thuỷ sản, định canh - định cư và các công trình nông nghiệp chuyên ngành khác.

c) Sở Giao thông Vận tải tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông: Cầu, hầm đường bộ, cống, thoát nước đô thị; vỉa hè, bãi đỗ xe, kè (trừ các công trình kè thuộc dự án thuỷ lợi đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); mương thoát nước ngang và dọc, giao thông đường bộ; tuyến đường thuỷ nội địa, các hạng mục tổ chức giao thông.

d) Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng (trừ các công trình công nghiệp do Sở Công thương tổ chức thẩm định); các dự án hạ tầng kỹ thuật trong các khu dân cư mới, khu công nghiệp (san nền, giao thông, cấp nước, thoát nước, cây xanh, cảnh quan) và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác được UBND thành phố giao.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.

e) Công an Phòng cháy chữa cháy tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng về phòng cháy chữa cháy.

g) Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình có kỹ thuật phức tạp, áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao ngoài khả năng chuyên môn Sở có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở phải báo cáo UBND thành phố để mời cơ quan tư vấn hoặc chuyên gia tham gia thẩm định thiết kế cơ sở.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến về Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong dự án đầu tư và phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư.

7. Đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thì Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán để người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình

1. Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình các dự án có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở lên.

2. Chủ tịch UBND thành phố uỷ quyền phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình như sau:

a) Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành Sở quản lý, do Sở hoặc đơn vị trực thuộc Sở làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng do quận, huyện làm chủ đầu tư.

c) Người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc thành phố không thuộc điểm a khoản 2 Điều này phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng do đơn vị làm chủ đầu tư.

d) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình các dự án còn lại có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán công trình xây dựng

Chủ đầu tư dự án tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng công trình theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 12. Quy định về công tác đấu thầu

1. Nguyên tắc trong hoạt động đấu thầu:

a) Việc lập, thẩm định kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và kết quả đấu thầu phải thực hiện theo mẫu được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

b) Nghiêm cấm việc chia nhỏ các gói thầu để áp dụng hình thức chỉ định thầu.

c) Giá gói thầu của các gói thầu lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu phải tiết kiệm ít nhất từ 1% đến 3% so với dự toán gói thầu được phê duyệt hoặc có mức tiết kiệm bằng hoặc lớn hơn so với các gói thầu tương tự đã được tổ chức đấu thầu rộng rãi.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu:

a) Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thuộc thành phố quản lý.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu các gói thầu trong dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố và các gói thầu do UBND thành phố giao nhiệm vụ thẩm định.

c) Chủ tịch UBND quận, huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách quận, huyện.

3. Cung cấp thông tin đấu thầu:

Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thông tin đấu thầu theo Quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu và các Quy định hiện hành đồng thời cung cấp dữ liệu hồ sơ mời thầu, thông tin đấu thầu trên trang thông tin đấu thầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <http://dauthau.danang.gov.vn>.

Điều 13. Thanh toán, quyết toán vốn đầu tư

1. Chủ đầu tư hoặc cơ quan điều hành dự án (trường hợp được chủ đầu tư ủy quyền) lập hồ sơ tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của thành phố về tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho:

a) Giám đốc Sở Tài chính thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án nhóm C; thẩm tra trình UBND thành phố phê duyệt quyết toán vốn các dự án nhóm A, B.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND quận, huyện và các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách quận, huyện.

c) Chủ đầu tư cấp Sở thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án do mình làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng.

Điều 14. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng

Các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng thì xử lý theo các Quy định hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy định xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang thực hiện dở dang thì không phải làm thủ tục phê duyệt lại dự án, các công việc tiếp theo được thực hiện theo Quy định này.

2. Các dự án đầu tư xây dựng công trình chưa được phê duyệt thì thực hiện theo Quy định tại Quyết định này.

3. Các nội dung khác về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng công trình quản lý đầu tư xây dựng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND thành phố xem xét giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh